

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/DS-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đào

2. Ông Nguyễn Văn Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-DS ngày 07/9/2018, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1956, (có mặt).

Địa chỉ: tổ 14, ấp G, xã H, huyện G, tỉnh T.

+ *Bị đơn:* Bà Lê Thị Mỹ Ng, sinh năm 1962, (vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: số 5, ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh T; Tạm trú: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh T.

+ Người làm chứng:

1. *Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1973; Địa chỉ: số 32, ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh T, (vắng mặt).*

2. *Đỗ Thị Thanh X, sinh năm 1966; Địa chỉ: số 270, ấp G, xã H, huyện G, tỉnh T, (vắng mặt).*

3. *Hà Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 232, ấp G, xã H, huyện G, tỉnh T, (vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13-4-2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Bà yêu cầu bà Lê Thị Mỹ Ng trả số tiền nợ tổng cộng là: 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu đồng); trong đó nợ hui là 60.000.000 đồng, nợ vay là 4.000.000

đồng. Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ vay 4.000.000 đồng; bà chỉ yêu cầu bà Ng trả số tiền nợ hội tổng cộng là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi suất và không yêu cầu gì khác. Cụ thể như sau:

Bà là chủ thảo hội còn Lê Thị Mỹ Ng là hội viên, ngày 10/10/2016 bà mở một dây hội: 5.000.000 đồng/tháng, hội gồm 25 phần, trong đó bà Lê Thị Mỹ Ng tham gia 01 phần hội, đến ngày 10/10/2018 thì hội mãn; Bà Ng tham gia hội đến kỳ hội thứ tư, tức là ngày 10/01/2017 bà Ng hót hội với số tiền là: 93.330.000 đồng (chín mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng) trừ tiền cò cho chủ thảo hội là: 2.500.000 đồng, còn lại thực lãnh hội là: 90.830.000 đồng, bà đã đăng hội cho bà Ng và đã giao đủ số tiền 90.830.000 đồng (chín mươi triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) cho bà Ng nhận tiền xong và bà Ng có ký nhận tiền hội trong giấy tay mà bà đã cung cấp cho Tòa án, sau khi hót hội xong bà Ng đóng hội chết đầy đủ đến tháng 10/2017 thì ngưng không đóng hội nữa, bà có đến đòi tiền hội nhiều lần nhưng bà Ng cố tình tránh né và không tiếp tục đóng tiền hội chết, tính đến khi mãn hội bà Ng còn nợ lại bà là 12 kỳ hội chết chưa đóng, tương ứng với số tiền là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ Ng: Bà Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Ng vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ đối với những người làm chứng: Hà Thị H, Nguyễn Thị Bạch T và Đỗ Thị Thanh X là những người hội viên tham gia góp hội trong dây hội khai ngày 10/10/2016 do bà Nguyễn Thị Nh làm chủ thảo hội tất cả đều trình bày và xác nhận có tên bà “Mỹ Ng” tự là Lê Thị Mỹ Ng tham gia trong dây hội này, đã hót hội xong và có biết việc bà Ng còn nợ tiền hội chết của bà Nh nhưng không biết rõ cụ thể số tiền nợ hội là bao nhiêu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng; riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh, buộc bà Lê Thị Mỹ Ng trả cho bà Nh số tiền nợ hội là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Ghi nhận bà Nh đã tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000 đồng, ghi nhận bà Nh không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay là: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại giấy kê tiền hốt hui (giấy tay) ngày 10/01/2017, nội dung thể hiện bà Ng có nhận số tiền hốt hui là: 90.830.000 đồng và có ký tên nhận tiền hui của bà Nh.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ đối với những người làm chứng: Hà Thị H, Nguyễn Thị Bạch T và Đỗ Thị Thanh X là những người hui viên tham gia góp hui trong dây hui khai ngày 10/10/2016 do bà Nguyễn Thị Nh làm chủ thảo hui tất cả đều trình bày và xác nhận có tên bà “Mỹ Ng” tự là Lê Thị Mỹ Ng tham gia trong dây hui này và có biết việc bà Ng còn nợ tiền hui của bà Nh.

Bà Nh và bà Ng thỏa thuận tham gia góp hui, chủ hui có danh sách hui viên, số người tham gia hui, phần hui, kỳ mở hui, thể thức góp hui và lĩnh hui, quyền và nghĩa vụ của những người tham gia là phù hợp theo quy định của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hui, họ, biêu, phường.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Bà Nh đã cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là danh sách hui viên, giấy tay nhận tiền hui ngày 10/01/2017 do bà Lê Thị Mỹ Ng ký tên chứng minh bà Ng có tham gia góp hui và đã nhận tiền hui xong. Còn bà Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Ng vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy có đủ cơ sở xác định bà Ng có nợ tiền hui của bà Nh, bà Ng đã biết việc bà Nh khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nêu trên nhưng bà Ng cố tình vắng mặt nhằm né tránh thực hiện nghĩa vụ đối với bà Nh.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nh và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Buộc bà Lê Thị Mỹ Ng phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là phù hợp.

[5] Đối với tiền lãi suất: Bà Nh không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu của bà Nh nên bà Ng phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 217, 218, 219, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hui, họ, biêu, phường.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng góp hui của bà Nguyễn Thị Nh đối với bà Lê Thị Mỹ Ng.

Buộc bà Lê Thị Mỹ Ng phải trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền nợ hui là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Ghi nhận bà Nh không yêu cầu tính lãi suất.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh đối với số tiền vay là: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án bà Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án bà Lê Thị Mỹ Ng không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án bà Ng còn phải trả cho người được thi hành án bà Nh số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Án phí: bà Lê Thị Mỹ Ng phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh 1.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0013330 ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Lê

